

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Công văn số 1334/SGDDT-GDPT&GDTX, ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường THPT Lộc Ninh nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương; Trường THPT Lộc Ninh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

A. BỐI CẢNH CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Cơ hội

Năm học 2025-2026 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Ngành giáo dục và đào tạo đang tích cực đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sẽ là cơ hội thuận lợi cho nhà trường vận động và phát triển.

Là năm học mà nhà trường thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh sáp nhập các tỉnh, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Ngành Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai luôn phát triển không ngừng với sự mở rộng quy mô sau sáp nhập, với truyền thống năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, tích cực đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ công cuộc CNH-HĐH đất nước đồng thời giúp tỉnh Đồng Nai hội nhập và phát triển;

Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

2. Thách thức

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường phải tích cực đổi mới về mọi mặt và triển khai có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Cơ chế về giáo dục vẫn còn tồn tại những khó khăn, bất cập, mức độ tự chủ chưa cao; chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp.

Các nguồn lực để thực hiện thành công chương trình GDPT mới còn hạn chế khiến cho các hoạt động đổi mới toàn diện giáo dục chưa thực sự đạt được mục tiêu đề ra.

Tình hình phát triển kinh tế của địa phương gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến bất thường, giá cả thị trường biến động thường xuyên và ngày càng lớn về biên độ đã tác động đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận không nhỏ giáo viên và học sinh.

Một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh và học sinh chưa nhận thức đầy đủ về Chương trình GDPT 2018. Học sinh lớp 9 chưa xác định rõ năng lực của bản thân, ngành nghề nên còn bỡ ngỡ khi chọn tổ hợp môn học lựa chọn tại trường THPT. Đồng thời, cũng rất nhiều cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số

cha mẹ học sinh chưa biết dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, hành động của một số học sinh.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi cán bộ quản lý, giáo viên phải nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

II. Bối cảnh bên trong

Trường THPT Lộc Ninh thuộc xã Lộc Ninh. Nhà trường đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ gồm 42 đảng viên, trong đó Đảng ủy gồm 07 đồng chí, Đảng bộ có 02 chi bộ trực thuộc. Nhà trường có bề dày lịch sử hơn 50 năm, đã trải qua nhiều gian lao thử thách ở các thời kỳ.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên có 93 chia ra:

+ Ban Giám hiệu: 03

+ Giáo viên: 80

+ Nhân viên: 10

- Đội ngũ biên chế giáo viên đều đạt chuẩn về đào tạo, có 14 cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (Ban giám hiệu 02, Toán có 02, Vật lý 05, Tiếng Anh 02, Lịch sử 01, Ngữ văn 02) và có 03 giáo viên hiện đang theo học lớp cao học, 01 giáo viên đang học tiến sĩ.

- Tổng số lớp của trường trong năm học 2025 - 2026 là 39 lớp với 1.520 học sinh, chia ra như sau:

+ Khối 10: 13 lớp, 490 học sinh

+ Khối 11: 14 lớp, 569 học sinh

+ Khối 12: 12 lớp, 461 học sinh

- Về cơ sở vật chất: Có 40 phòng học, 8 phòng bộ môn đã được đưa vào sử dụng (02 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 02 phòng Tin học), 01 nhà đa năng. Ngoài ra nhà trường còn có đầy đủ các phòng làm việc được xây dựng theo hướng chuẩn (khối phòng hành chính quản trị gồm 09 phòng).

Từ tình hình trên, Trường THPT Lộc Ninh có những điểm mạnh và điểm yếu như sau:

1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống trên 50 xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhiều năm liền được cấp trên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được các cấp tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen; nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen,....

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề, trong đó có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín, nhà trường được khẳng định và ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Nhiều cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học của con em nên việc kết hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Thương hiệu của nhà trường ngày càng được củng cố, chất lượng dạy học tăng đều hằng năm.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản phục vụ tốt công tác dạy học. Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các

tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm được tổ chức có hiệu quả.

2. Điểm yếu của nhà trường

Mặc dù có tổ chức thi tuyển nhưng chất lượng đầu vào vẫn còn thấp so với các trường khác trong tỉnh (điểm chuẩn năm học 2023-2024: 21.25 điểm (Toán x 2, Văn x 2), năm học 2024-2025: 20.5 điểm (Toán x 2, Văn x 2); năm học 2025-2026: 9.45 điểm. Bình quân chưa được 5.0 điểm mỗi môn).

Công tác sàng lọc, phân luồng học sinh còn hạn chế; việc xử lý học sinh vi phạm nề nếp nội quy chưa nghiêm, chưa đồng bộ dẫn đến một số học sinh có ý thức học tập còn thấp, còn tỏ ra chây lười trước sự động viên, giáo dục và hướng dẫn của thầy cô. Ý thức về rèn luyện đạo đức, sửa đổi hành vi ở một số học sinh chưa ngoan, sự chuyển biến còn chậm. Vẫn còn học sinh xếp loại rèn luyện trung bình, xếp loại yếu về học lực.

Kinh phí hoạt động của nhà trường có giới hạn, sự tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự phát triển chung của nhà trường còn hạn chế.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ. Chất lượng dạy học ở một số môn còn thấp. Các biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh chưa đạt được hiệu quả cao nhất.

Một vài giáo viên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm đổi mới trong phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và công tác chủ nhiệm lớp.

III. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Biên chế lớp, tổ hợp môn ôn thi tốt nghiệp và đại học.

+ Khối 12: Theo định hướng thi tốt nghiệp THPT và đại học, nhà trường cho học sinh chọn môn thi tốt nghiệp THPT, sắp xếp các lớp phù hợp. Những học sinh có điểm trung bình môn thấp hoặc không có năng lực để học các môn thi tốt nghiệp, nhà trường tư vấn chuyển qua tổ hợp xã hội và tổ chức cho thi chuyển môn. Ưu tiên nguyện vọng của học sinh, phù hợp với năng lực người học và linh hoạt về sĩ số lớp. Như vậy lớp học buổi sáng sẽ là lớp ôn thi buổi chiều. Riêng lớp 12a11 sẽ có một số học sinh chuyển sang học ôn thi môn Sử, Địa ở lớp 12a10, 12a12; lớp 12a1 có 9 học sinh thi khối B nên ôn thi thi tốt nghiệp môn Sinh riêng.

+ Khối 11: Giữ nguyên biên chế lớp từ 10 lên 11. Riêng lớp 11a7 chuyển từ tự nhiên sang xã hội. Giải quyết cho một số học sinh học yếu tự nhiên chuyển sang học xã hội.

+ Khối 10: Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ dạy học, đội ngũ giáo viên và lực học, sự lựa chọn của học sinh, ngoài các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc nhà trường xây dựng các phương án tổ hợp môn và các chuyên đề học tập cho học sinh lớp 10 lựa chọn như sau:

(Có bảng phân bổ số tiết môn học chính thức, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập chi tiết kèm theo)

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, giáo dục STEM...

- Sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: 35t/năm gồm 6 chuyên đề. Nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT biên soạn. Tùy vào thực tế, nhà trường sẽ tổ chức lớp học và phân công giáo viên giảng dạy phù hợp.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, căn cứ tình hình thực tế, căn cứ kế hoạch của Bộ, Sở GD&ĐT, nhà trường sẽ điều chỉnh kế nội dung dạy học của nhà trường cho phù hợp với thực tế giáo dục và giảng dạy.

ĐA
TR
PH
L
S

B. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường THPT Lộc Ninh thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi học sinh thực hiện được những ước mơ trong tương lai tươi đẹp nhất.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Trường THPT Lộc Ninh quyết tâm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua từng năm học.

Đăng kí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2025-2026.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, số hóa hồ sơ sổ sách.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

C. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo các văn bản: Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Về việc học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh, nhà trường tạm thời chưa thực hiện vì không đủ điều kiện để tổ chức.

Nhà trường phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Nhà trường tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025). Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

+ Đối với khối 11, 12 nhà trường không thay đổi tổ hợp so với lớp 10, 11. Đối với khối 10 việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng ký, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch theo Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT

ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện lựa chọn tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập ở lớp 10 năm học 2022-2023.

2. Đối với việc tổ chức dạy học ngoại ngữ.

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, tổ chức phong trào học ngoại ngữ, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND, Sở GDĐT (Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT và Công văn số 1965/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GDĐT Đồng Nai; Công văn số 3839/SGDĐT-NV1 ngày 16/11/2020 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ từ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 3840/KH-SGDĐT ngày 16/11/2020 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm học 2022-2023; Thông báo số 1709/TB-SGDĐT ngày 14/4/2025, Kết luận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại buổi họp về nội dung tổ chức học tiếng Pháp từ năm học 2024-2025).

3. Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học: Quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có kỹ năng nghiên cứu khoa học, có kết quả xuất sắc trong học tập, có năng khiếu đặc biệt để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng.

4. Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

5. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

7. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQP&AN).

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Bộ GDĐT, các bộ ngành liên quan, của Tỉnh ủy, UBND và Hội đồng GDQP&AN tỉnh Đồng Nai về thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN.

Triển khai thực hiện nội dung chương trình theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn học GDQP&AN cấp trung học phổ thông. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về Phòng thủ dân sự tình huống khẩn cấp về quốc phòng và an ninh, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh trên địa bàn tỉnh phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng đơn vị.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thường xuyên lau chùi, bảo quản tốt vũ khí, trang bị, không để han rỉ, hư hỏng, mất mát, thực hiện “giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm”. Chủ động đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học bảo đảm đủ về số lượng và chủng loại theo Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ GDĐT.

8. Công tác thư viện trường học, phát triển văn hoá đọc.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn triển khai tại Kế hoạch số 3519/KH-SGDĐT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành GDĐT.

Thực hiện chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở giáo dục theo kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động tiết đọc, tiết học thư viện; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

9. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, STEAM trong trường phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2677/SGDĐT-NV1 ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Trong quá trình triển khai thực hiện có thể tham khảo, sử dụng nguồn học liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ website <https://stemtrunghoc.edu.vn>.

10. Tham gia các cuộc thi, kỳ thi.

Xây dựng kế hoạch cho học sinh nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường và tham gia Cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia; tổ chức lựa chọn, thành lập, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 các môn học: Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Tin học để tham dự Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tham dự Kỳ thi Olympic 30/4 khu vực phía Nam và các kỳ thi, hội thi khác theo điều kiện của nhà trường.

11. Công tác chuyển trường.

Thực hiện tiếp nhận chuyển trường, chuyển trường khác tổ hợp môn khi kết thúc năm học, việc chuyển đổi, tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá, ghi điểm,... thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 của Bộ GDĐT về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông và các văn bản hướng dẫn khác của Sở GDĐT.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Hoàn thiện, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc đăng ký đánh giá ngoài, thực hiện mục tiêu trường chuẩn.

Thực hiện hiệu quả trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp theo Quyết định số 42/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2023 của Giám đốc Sở GDĐT. Có kế hoạch tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường; đảm bảo đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Bổ sung một số thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập đã bị hư hỏng ở một số môn như: Tin học, Giáo dục thể chất, Hoá học, Sinh học, Vật lí, Địa lí,... Phát động phong trào thi đua làm đồ dùng dạy học và đưa vào tiêu chí thi đua cuối năm, trong đó việc sử dụng giáo án điện tử cũng được xem là đồ dùng dạy học. Các sân chơi, bãi tập cho học sinh đảm bảo an toàn, vệ sinh, tránh gây ồn ào cho các phòng học.

Tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương.

3.1. Về sách giáo khoa.

Nhà trường không thay đổi sách giáo khoa. Thông báo công khai danh mục sách giáo khoa các khối lớp sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Học sinh, phụ huynh học sinh tự liên hệ mua sách giáo khoa.

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn tại Công văn số 3316/SGDĐT-NV1 ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc trang bị sách giáo khoa cho thư viện nhà trường, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; Thực hiện thường xuyên phong trào vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng; hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách giáo khoa phục vụ học tập.

Chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3.2. Về giảng dạy môn Giáo dục địa phương.

Tiếp tục thực hiện phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương phù hợp với chuyên môn; căn cứ vào phân công của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn nhà trường; tiếp tục triển khai các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

Nhà trường căn cứ vào Chương trình nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đồng Nai đã được rà soát, cập nhật và hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên được phân công phụ trách thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Đối với môn thiếu giáo viên, nhà trường chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tham mưu ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông.

4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, chuẩn bị điều kiện thực hiện lộ trình của Sở GDĐT là dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Tiếp tục phát triển học liệu số hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Nhà trường phân công tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kho học liệu số cho các môn học của Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm ngân hàng câu hỏi Intest đã được trang bị cho các trường công lập.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT được công bố tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc, định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường. Trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Xây dựng kế hoạch chuyên đề triển khai thực hiện các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh phổ thông:

+ Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chú trọng tư vấn học sinh lựa chọn tổ hợp môn học sau tuyển sinh lớp 10 đảm bảo phù hợp năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh và tiếp tục tư vấn hướng nghiệp để chuẩn bị cho học sinh lựa chọn ngành học, nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

+ Tổ chức tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp, cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu nhân lực, xu hướng nghề nghiệp mới trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở GDNN tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, ngày hội việc làm, tư vấn tuyển sinh, giúp học sinh có cái nhìn thực tế về ngành nghề, cơ hội học tập và việc làm sau khi tốt nghiệp. Đa dạng hóa hình thức tư vấn, định hướng (tư vấn trực tiếp, trực tuyến, qua tài liệu truyền thông, qua hệ thống quản lý học sinh); quan tâm đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học để định hướng lộ trình phù hợp.

Nhà trường sẽ thống kê, theo dõi kết quả phân luồng sau tốt nghiệp THPT (vào học đại học, cao đẳng, trung cấp, tham gia lao động...) để có giải pháp điều chỉnh trong công tác giáo dục hướng nghiệp những năm tiếp theo.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số.

4.1 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”) phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng xã đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Nhà trường cần thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng



dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên), bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số) và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục, Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, xây dựng xã hội học tập cấp xã trong việc điều tra, cập nhật số liệu, quản lý đối tượng.

- Nhà trường tham mưu UBND cấp xã đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). Tổ chức các lớp học bổ trợ, phụ đạo, giáo dục hòa nhập để giúp học sinh yếu kém, nguy cơ lưu ban, bỏ học.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy. Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc.

Nhà trường tiếp tục tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người học là dân tộc thiểu số vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tăng cường quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở GD&ĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo các tổ chuyên môn, theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

5. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai chương trình GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

7. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các giáo viên, cán bộ quản lý.

E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. Chỉ tiêu

1. Đối với học sinh.

- Tỉ lệ bỏ học dưới 0,65% (không quá tỉ lệ được giao).
- Tỉ lệ lên lớp thẳng khối 10, 11: Trên 95%.
- Tỉ lệ học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 99% trở lên.
- Tỉ lệ tốt nghiệp THPT: 100%. Điểm bình quân từng môn và tổng điểm bình quân chung bằng hoặc cao hơn tỉnh.

- Có học sinh giỏi tỉnh khối 12 ở tất cả các môn có dự thi, phần đầu xếp hạng bằng hoặc cao hơn năm học trước của trường.

- Có học sinh đạt giải trong kì thi Olympic 30-4 ở các môn dự thi.
- Kết quả học tập: Tốt, khá trên 75%; Chưa đạt không quá 1%.
- Kết quả rèn luyện: Loại tốt, khá từ 90% trở lên; Chưa đạt không quá 2%.
- Có từ 01 đến 03 sản phẩm (dự án) tham gia Cuộc thi sáng tạo KHKT cấp tỉnh và có giải.

2. Đối với giáo viên.

- Tự giác trong công tác.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, phong trào (vắng phải có lí do chính đáng); không bị phụ huynh học sinh phản ánh về tư tưởng, đạo đức, thái độ và chất lượng giảng dạy (sau khi ban giám hiệu, xác minh là đúng).

- Không vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy chế, quy định chuyên môn của đơn vị, ngành.

- Nghiêm túc thực hiện sự phân công của lãnh đạo đơn vị, thực hiện nghiêm quy chế, quy định của chuyên môn, đơn vị.

- Thao giảng dự giờ: Mỗi giáo viên ít nhất thao giảng 1 tiết/học kỳ; dự giờ ít nhất 10 tiết/năm học (Ưu tiên dự giờ giáo viên trong tổ trước).

- Sáng kiến: mỗi tổ ít nhất phải có 02 sáng kiến được gửi Sở công nhận.
- Có ít nhất 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi từ cấp trường/năm trở lên.
- Có ít nhất 18% giáo viên dự thi giáo viên giỏi cấp tỉnh/năm tổ chức thi.
- Điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT: bằng hoặc cao hơn điểm bình quân của tỉnh.
- 100% giáo viên xếp loại đạt khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT.
- 100% CBGVNV trở lên đạt danh hiệu LĐTT.
- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ.

** Có quy định thi đua riêng.*

3. Đối với tập thể

- Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, được công nhận là Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

- Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng:

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học.

+ Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đề xuất được ít nhất 02 chuyên đề về chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, 02 chuyên đề sinh hoạt CM theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Lao động tiên tiến: 100%.

+ Từ 24% trở lên cá nhân được các cấp khen thưởng.

+ Có 30% giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%. Điểm bình quân môn thi tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn điểm bình quân chung của tỉnh.

+ 100% giáo viên - nhân viên phải sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học và giáo dục.

+ Các môn học có phòng bộ môn: Tất cả giáo viên dạy tiết thực hành đều phải sử dụng phòng bộ môn.

* Có quy định thi đua riêng.

- Giữ vững danh hiệu: Đoàn trường xuất sắc, Chữ thập đỏ xuất sắc.

- An ninh trật tự, Chuẩn văn hóa: Đạt.

- Thư viện: Đạt chuẩn.

- Tỷ lệ bộ môn của các môn năm học 2025-2026 như sau:

Stt	Môn	Tỉ lệ trên TB/ Đạt	Tỉ lệ khá, giỏi, xuất sắc
1	Toán	90	60
2	Vật lí	90	60
3	Hóa học	95	60
4	Sinh học	95	65
5	Công nghệ	95	70
6	Tin học	95	70
7	Ngữ văn	95	60
8	Lịch sử	95	65

Stt	Môn	Tỉ lệ trên TB/ Đạt	Tỉ lệ khá, giỏi, xuất sắc
9	Địa lí	98	70
10	GDKT&PT	95	65
11	Tiếng Anh	87	40
12	GDQP	99	90
13	GDTC	100	
14	GDĐP	100	
15	HĐTN&HN	100	

II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo đơn vị

- Phó Hiệu trưởng xây dựng dự thảo Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026, triển khai lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, đoàn thể trong trường.

- Hiệu trưởng ban hành kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Phân công nhiệm vụ cho Phó hiệu trưởng và giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Xây dựng quy chế trường học, quy chế công khai, quy tắc ứng xử, quy chế chuyên môn, nội quy học sinh.

- Quản lí, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lí các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hoặc hướng điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

- Hướng dẫn tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học đầu năm để thống nhất chỉ tiêu, biện pháp thực hiện.

- Hằng tháng, Lãnh đạo nhà trường nhận định đánh giá mức độ thực hiện tháng trước và đề ra kế hoạch cho tháng sau, có sự đóng góp bổ sung của các thành viên trong nhà trường.

2. Tổ chuyên môn - Tổ văn phòng

2.1. Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện gồm kế hoạch năm học, kế hoạch hàng tháng và các kế hoạch khác như: kế hoạch dạy học Stem; kế hoạch thực hiện các chuyên đề; kế hoạch ôn thi học sinh giỏi; kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT; kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm,... và phải được công khai trên Website trường hoặc nhóm Zalo của nhà trường để tất cả các thành viên được biết.

- Lưu ý về kế hoạch thực hiện các chuyên đề gồm:

+ Kế hoạch thực hiện các chuyên đề dạy học (tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học): Mỗi tổ/nhóm chuyên môn phải thực hiện được tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kì. Các bước thực hiện mỗi chuyên đề gồm: lựa chọn chuyên đề dạy học trong số các chủ đề của chương

trình môn học/hoạt động giáo dục; biên soạn câu hỏi, bài tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh với 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã chọn; thiết kế tiến trình dạy học (xây dựng Kế hoạch bài dạy); tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích, rút kinh nghiệm bài học (theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT).

+ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn, của giáo viên.

+ Tăng cường hoạt động của phòng bộ môn, thí nghiệm, thiết bị, thư viện để phục vụ cho giảng dạy và học tập hiệu quả. Cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm phải có mặt thường trực trong các ngày có học sinh học trên lớp, không ngừng học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

+ Tổ trưởng phải quản lý chặt chẽ giáo viên trong tổ về việc thực hiện quy định, tiêu chí theo chuẩn, theo đánh giá viên chức, theo quy định thi đua; phê duyệt hồ sơ sổ sách của giáo viên, nhân viên theo quy định. Tất cả được thể hiện trong biên bản họp tổ hàng tháng.

+ Căn cứ chỉ tiêu trường giao, tổ trưởng căn cứ chất lượng các lớp giao chỉ tiêu cho từng giáo viên. Nhất là giáo viên dạy khối 12 và bồi dưỡng học sinh giỏi phải đạt chỉ tiêu trường giao.

+ Ưu tiên kinh phí dành cho hoạt động chuyên môn, các tổ trưởng có trách nhiệm đề xuất khen thưởng, lên kế hoạch, dự trù kinh phí cho hoạt động ngoại khóa của tổ thống nhất trong thực hiện bằng Quy chế chỉ tiêu nội bộ.

2.2. Tổ văn phòng

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình, và quyết định kế hoạch động của tổ nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, ban giám hiệu quản lý và điều hành các hoạt động của trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch và tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

3. Đoàn thanh niên

- Tổ chức Đại hội Đoàn trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện.
- Xây dựng Kế hoạch thi đua và triển khai các phong trào thi trong học sinh phù hợp với tình hình thực tế. Cùng với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng khuôn viên trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”, thường xuyên phát động và thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và các phong trào khác.

- Bồi dưỡng nhân tố tích cực, giới thiệu cho Chi bộ kết nạp đảng viên.
- Tham mưu, phối hợp với BGH và bộ phận quản lý học sinh đề ra các giải pháp hữu hiệu trong quản lý học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật thông qua các hoạt động của Đoàn. Đoàn trường chọn và hướng dẫn học sinh tham gia các trò chơi tập thể, dân gian, sinh hoạt ngoại khóa, chăm sóc di tích lịch sử, gia đình chính sách.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, truyền thống và các hoạt động của nhà trường thông qua Website, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

- Phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hỗ trợ học sinh nghèo, khó khăn.
- Đoàn trường có trách nhiệm tuyên truyền, vận động học sinh giữ vệ sinh chung, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội khác.

- Tham gia các phong trào do Đoàn các cấp phát động.

4. Hội đồng Thi đua khen thưởng

- Xây dựng kế hoạch, triển khai Quy chế thi đua.

- Hướng dẫn các tổ chuyên, cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng kí thi đua năm học 2025-2026.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ giáo viên, nhân viên tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng các cấp hiệu quả.
- Đánh giá, đề nghị khen thưởng công bằng, khách quan, đúng quy định.

5. Ban kiểm tra nội bộ trường học

- Ban kiểm tra nội bộ trường học xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường theo hướng dẫn.
- Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, phối hợp với Lãnh đạo nhà trường và các tổ trường để thực hiện kế hoạch thuận lợi.
- Sau mỗi đợt kiểm tra, công khai kết quả, lập hồ sơ lưu.

6. Hội Chữ thập đỏ - Y tế học đường

- Trang bị đầy đủ điều kiện: phòng, giường bệnh, thuốc, sơ cứu,...
- Có có trách nhiệm tuyên truyền, vận động học sinh giữ vệ sinh chung, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội khác.
- Trục và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.
- Tham gia phong trào nhân đạo: hiến máu, ủng hộ người nghèo, bếp ăn yêu thương,...

7. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

- Nhà trường thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Nhà trường tạo mối quan hệ chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để công tác giáo dục toàn diện đạt hiệu quả cao, đặc biệt là học sinh “cá biệt”.
- Triển khai các chủ trương, chính sách và các cuộc vận động của ngành giáo dục trong năm học để cha mẹ học sinh cùng thực hiện.
- Công tác hướng nghiệp, tuyển sinh nhà trường và phụ huynh cùng tham gia hướng dẫn học sinh để các em có sự lựa chọn đúng, phù hợp với khả năng của mình.
- Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và CMHS thông qua Ban đại diện CMHS.
- Phát huy vai trò Ban đại diện CMHS trong các hoạt động của nhà trường.
- Giao quyền chủ động quản lí, sử dụng quỹ CMHS cho Ban đại diện CMHS.

8. Một số bộ phận khác:

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Trục theo phân công.

- Thư viện: Phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập thông qua việc sử dụng, khai thác các loại tài liệu có trong thư viện; xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện; tổ chức phục vụ, hướng dẫn cho bạn đọc khai thác, tìm kiếm, sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện; lưu giữ, bảo quản vốn tài liệu và thanh lọc ra khỏi kho các tài liệu lạc hậu, hư nát theo quy chế của thư viện.

- Ban Tư vấn học đường: Nắm bắt tình hình trong học sinh, tư vấn kịp thời, giúp cho học sinh có thể tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc của bản thân trong học tập hoặc trong cuộc sống hàng ngày; phối hợp Đoàn thanh niên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các tổ chức cá nhân ngoài nhà trường tổ chức đánh giá, rà soát phòng ngừa, thực hiện các hoạt động tư vấn học sinh và phát hiện ngăn chặn kịp thời những hiện tượng tiêu cực trong học sinh.

- Giáo vụ, bộ phận quản lý học sinh: Quản lý học vụ, hỗ trợ học sinh và giáo viên, tổ chức các hoạt động liên quan đến việc học tập và giáo dục. Bộ phận quản lý học sinh trục, nắm sĩ số học sinh hàng ngày, báo cho CMHS qua Vnedu. Học sinh vắng quá 3 ngày mời CMHS lên làm việc.

- Thiết bị thí nghiệm: Quản lý trực tiếp hoạt động của phòng bộ môn, bảo quản, sử dụng thiết bị; lưu giữ, sử dụng hồ sơ thiết bị; kiểm tra định kỳ trang thiết bị dạy học, đảm bảo kỹ thuật, an toàn sử dụng trong phòng học bộ môn; báo cáo và đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường phương án thanh

lý, tiêu hủy thiết bị, hóa chất lỏng, hết hạn sử dụng; hỗ trợ giáo viên bộ môn trong các tiết thực hành, thí nghiệm; lưu giữ hồ sơ đầy đủ.

- Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục người khuyết tật, hỗ trợ học tập và rèn luyện kỹ năng đặc thù, kỹ năng sống phù hợp với khả năng và nhu cầu của người khuyết tật; phối hợp với giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm đánh giá người khuyết tật và tư vấn cho gia đình người khuyết tật về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục người khuyết tật.

- Ban Chuyển đổi số - Công nghệ thông tin: xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, công nghệ thông tin theo quy định, theo chỉ đạo của Ban giám hiệu và cấp trên. Sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ đầu bài điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo

- Ban truyền thông: Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông về thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018, về công tác thi tốt nghiệp THPT năm 2026, thi tuyển sinh vào lớp 10. Chú trọng công tác tư vấn, hướng dẫn chọn môn cho học sinh lớp 10 để hạn chế việc xin đổi môn trong quá trình học. Truyền thông, lan tỏa những điều tốt đẹp về cuộc sống, xã hội, về thầy cô, mái trường, bè bạn.

F. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Thời gian	Nội dung chính	Điều chỉnh
Tháng 8/2025	- Dự Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 và các hội nghị khác theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. - Triển khai thực hiện các công văn hướng dẫn chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. - HS 10 chọn môn, HS 11,12 thay đổi nguyện vọng – kiểm tra chuyển đổi môn xếp lớp - Học chính trị hè theo kế hoạch. - Họp tập thể mở rộng: ổn định cơ cấu tổ chức các tổ CM, VP, thông qua Kế hoạch giáo dục. - Tổ trưởng đề xuất phân công nhiệm vụ năm học cho GV tổ. - Ôn luyện đội tuyển HSG 12. - Hiệu trưởng phân công chuyên môn, nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xếp TKB. - Kiểm tra, tu sửa cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc dạy và học. - Tập trung học sinh, nắm bắt tình hình học sinh nghèo, khó khăn để hỗ trợ SGK, học bổng. - Tổ CM và các bộ phận xây dựng kế hoạch giáo dục tổ CM, KH các bộ phận và triển khai thực hiện. - Họp HĐSP, họp tổ chuyên môn, tổ Văn phòng lấy tín nhiệm tổ trưởng, tổ phó, triển khai KHGD nhà trường, đăng kí thi đua trong tổ,... - CB -GV tham dự hội thảo, tập huấn theo điều động của Sở (nếu có).	
Tháng 9/2025	- Khai giảng năm học; ổn định nề nếp. - Xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học của trường. Họp Hội đồng trường thông qua Kế hoạch giáo dục. - Hoàn thành các báo cáo thống kê, số liệu đầu năm theo định kỳ, hướng dẫn, quy định của Sở GD&ĐT. - Hướng dẫn GVBM, GVCN cập nhật PPCT, dữ liệu đầu năm trên Vnedu, đồng bộ CSDL ngành đến ngày 14/9/2025. - Tổ chức hội nghị VC-NLĐ, triển khai kế hoạch năm học, đăng ký thi đua.	

	- Tổ chức Đại hội Đoàn trường, Hội nghị CMHS. - Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho học sinh phổ thông. - Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện dạy thêm học thêm. - Xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Tăng cường ôn luyện đội tuyển HSG 12. - Chọn đội tuyển tham dự HKPĐ, HTQPAN cấp tỉnh. - Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV phổ thông năm học 2025-2026. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV cốt cán, đại trà cấp THCS, THPT về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7,8. - Triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn của Sở GD&ĐT. - Tham gia họp hội đồng bộ môn cấp tỉnh cấp THPT, tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học theo kế hoạch của Sở. - Ôn luyện đội tuyển HSG dự thi cấp tỉnh. - Kiểm tra chuyên môn các tổ định kỳ hàng tháng.	
Tháng 10/2025	- Đăng ký Đánh giá ngoài, công nhận Trường đạt Chuẩn quốc gia. - Tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Tuyển chọn đội tuyển và hướng dẫn HS tham gia sáng tạo KHKT cấp tỉnh. - Ôn luyện đội tuyển HSG 12. - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và các hoạt động thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025”. - Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì.	
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Kiểm tra giữa kì; hoàn thành các báo cáo thống kê, số liệu giữa năm theo định kỳ, hướng dẫn, quy định của ngành - Ôn luyện đội tuyển HSG cấp tỉnh.	
Tháng 12/2025	- Thực hiện kiểm tra cuối kì 1. - Báo cáo sơ kết HK1 năm học. - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho công tác phòng, chống AIDS, ma túy, giáo dục dân số. - Tổ chức, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 22/12. - Ôn luyện đội tuyển HSG cấp tỉnh. - Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”.	
Tháng 01/2026	- Tham dự hội nghị sơ kết học kì 1 năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT. - Tham gia thi chọn HSG cấp tỉnh. - Tổ chức cuộc thi ST KHKT cấp trường, tham gia thi ST KHKT cấp tỉnh. - Thực hiện kế hoạch GD HK2. - Chọn và bồi dưỡng đội tuyển Olympic 30/4 (Văn, Tin). - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Nghỉ Tết Nguyên đán theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.	
Tháng 02/2026	- Tổ chức cắm trại Xuân 2026. - Bồi dưỡng đội tuyển Olympic 30/4 (Văn, Tin). - Tham gia hội thảo chuyên môn cấp THPT. - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ.	

Tháng 03/2026	- Tổ chức các hoạt động chào mừng 26/3. - Tham gia Hội thao GDQPAN các trường THPT. - Tham gia cuộc thi KHKT cấp quốc gia (nếu có). - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THPT. - GV dạy các môn thi TN THPT tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi, bộ đề ôn thi thi tốt nghiệp THPT năm 2026.	
Tháng 04/2026	- Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT: Đợt 1 theo KH Sở GD&ĐT. - Kiểm tra học kì 2 (theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT). - Chuẩn bị hồ sơ, sổ sách,... thư viện cho Kiểm tra định kì hàng năm. - Tham gia thi Olympic 30/4 (Văn, Tin; dự thi không quá 3 học sinh/môn). - Kiểm tra CM định kỳ hàng tháng và kiểm tra theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ.	
Tháng 05/2026	- Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT: Đợt 2. - Kiểm tra chéo hồ sơ thi THPT TN 2026. - Kiểm tra, rà soát thư viện đạt chuẩn để Sở kiểm tra, đánh giá. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn lưu cho năm học. - Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12. - Tổ chức thi tuyển sinh và tham gia coi, chấm thi Kỳ thi TS vào lớp 10 (theo lịch Sở GD&ĐT). - Triển khai các văn bản hướng dẫn dạy thêm, học thêm và hoạt động hè.	
Tháng 06/2026	- Tổng kết thi đua, tổng kết năm học 2025– 2026. - Báo cáo thống kê, số liệu cuối năm theo định kỳ, hướng dẫn, quy định. - Phối hợp tổ chức thi TN theo lịch của Bộ GD&ĐT, coi và chấm thi theo phân công. - Ôn và tổ chức Kiểm tra lại cho học sinh khối 10, 11. - Triển khai kế hoạch hè.	
Tháng 07/2026	- Thực hiện các hoạt động trong hè. - Hướng dẫn HS 12 đăng ký đại học, cao đẳng. - HS Kiểm tra lại và xếp lớp cho học sinh khối 10 lên 11 và 11 lên 12. - Tổ chức xét tuyển học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026-2027. - Chuẩn bị cho năm học mới.	

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường THPT Lộc Ninh. Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại kế hoạch này, tổ trưởng, trưởng các bộ phận, đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ trưởng, trưởng các bộ phận phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- HĐ trường;
- BGH;
- Tổ chuyên môn, VP;
- Đoàn thanh niên;
- Ban đại diện CMHS;
- Hội Chữ thập đỏ;
- Website Trường;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Trần Hồng Phước